

Bản án số: 13/2019/HSST.

Ngày: 16-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HCM.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Phương

2/ Bà Võ Phạm Hoàng Oanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 214/2018/TLST - HS ngày 21/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2018/QĐXXST – HS ngày 28/12/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; giới tính: Nam; sinh năm 1992; nơi sinh: Tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKKHKT: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ tên cha: Nguyễn H, sinh năm 1965; họ tên mẹ: Vương Thị M, sinh năm 1970; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/11/2008, bị Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 57/2008/HSST; ngày 28/9/2010, bị Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại Bản án số 57/2008/HSST, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 22 tháng tù, tại Bản án số 54/2010/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2011, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 2113/GCN ngày 20/12/2011 của Giám thị trại giam Thủ Đức. Đóng án phí và trách nhiệm dân sự xong ngày 22/6/2011.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo ra đầu thú ngày 02/8/2018; bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT: 140/46 Cách Mạng Tháng 8, phường 5, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: Ấp Suối Sóc, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L được anh Nguyễn Đức D thuê nuôi và giữ gà tại bãi đất trống cạnh địa chỉ D18/1B ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 6.000.000 đồng/tháng. Trong thời gian làm việc tại đây có bạn cùng quê tên Lê Tiến P thường xuyên đến đây chơi.

Khoảng 16 giờ ngày 23/01/2018, P gọi điện rủ L chiếm đoạt gà đang nuôi, thuê giữ của anh D bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, L đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, P gặp Hoàng Thiên B và rủ B lên Thành phố Hồ Chí Minh chơi, B đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 51G – 506.38 chở B đi; trên đường đi P mua 24 cái giỏ bàng dùng để đựng gà và nói cho B biết việc đã bàn với L để chiếm đoạt gà do L đang nuôi và giữ thuê của anh D tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, P hứa cho B từ 02 đến 03 con gà, B đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, P và B đến chỗ L, P đưa cho L 24 cái giỏ bàng. Lúc này, do còn sợ sẽ bị phát hiện nên L kêu P chở B đi, khi nào L gọi điện thoại thì quay lại. Sau khi B và P đi thì L bắt 24 con gà bỏ vào giỏ bàng mang ra ngoài hàng rào lưới B40 rồi dùng kẽm cắt 01 lỗ chiều cao khoảng 50cm để đưa gà ra ngoài rồi gọi P và B quay lại.

Khi P điều khiển xe ô tô đậu sát hàng rào ở vị trí L đã cắt lưới sẵn thì L lấy 24 giỏ bàng có chứa 24 con gà cùng 04 con gà khác chuyển ra ngoài đưa cho P, P nói với L sẽ gửi số gà này tại nhà của Từ Gia Kỳ ở địa chỉ ấp 1, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Sau khi P và B lấy gà đi, để đối phó khi anh D hỏi về số gà bị mất, L đã có hành vi dùng dao rạch giấy cắt vào tay trái mình và tự đập đầu vào cột để tạo hiện trường giả như bị cướp rồi nằm ngủ tại chòi nuôi gà.

Sau khi chiếm đoạt 28 con gà P điều khiển xe chở B về khu rẫy nhà của B ở ấp 3, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (cùng chung rẫy với S, S và B là anh em bà con). Tại đây, P kêu B lấy 17 giỏ gà để trước mái hiên nhà của S và kêu B tìm nơi tiêu thụ. Sau đó, P điều khiển xe chở 11 con gà con lại mang đến gửi tại nhà của Từ Gia Kỳ ở địa chỉ 47/5 ấp 1, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Đến sáng ngày 24/01/2018, B quay lại rẫy lấy 17 con gà để đi bán thì được P báo tin Công an phát hiện nên B bỏ lại 17 con gà trốn sang huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 24/01/2018, anh Trần Ngọc T là chủ đất cho anh D thuê phát hiện bị mất gà nên báo cho anh D biết. Anh D đến kiểm tra thì phát hiện mất 28 con gà và nghi ngờ L là người chiếm đoạt nên giữ L lại và báo Công an xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh. Tại Công an xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh thì L khai nhận đã tạo hiện trường giả như trên để cho P và B chiếm đoạt 28 con gà.

Ngày 27/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can nhưng L không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã, đến ngày 02/8/2018, L đến Công an xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai để đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ vào Kết quả định giá tài sản số 2362/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 23 con gà có trọng lượng 51,8kg có trị giá là 9.324.000 đồng. Đối với 05 con gà không thu hồi được, do không xác định trọng lượng nên không định giá được.

Vật chứng vụ án gồm: 28 con gà (trong đó 23 con gà đã được trả cho bị hại Nguyễn Đức D, 05 con không thu hồi được); 01 xe ô tô hiệu Innova biển số 51G1 – 506.38.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT - VKS ngày 07 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại Phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và bồi thường dân sự cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.

Bị hại ông Nguyễn Đức D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, tuy nhiên các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tương đương với giá trị 05 con gà mà bị cáo đã chiếm đoạt và xử lý bị cáo theo qui định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thế H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, tuy nhiên các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện xe ô tô hiệu Innova biển số 51G1 – 506.38 thuộc quyền sở hữu của ông và ông cho Lê Tiến P thuê xe tự lái. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả xe này lại cho ông, ông không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (174 – 197); phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Đức D (BL: 106 – 112); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, khám nghiệm hiện trường... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Bị cáo Nguyễn Văn L được ông Nguyễn Đức D thuê nuôi và giữ gà tại bãi đất trống cạnh địa chỉ D18/1B ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh và được ông D trả công với số tiền 6.000.000 đồng/tháng. Ngày 23/01/2018, tại địa chỉ trên bị cáo cùng với đồng phạm (B, P đã bỏ trốn) đã có hành vi chiếm đoạt của ông D 28 con gà với tổng giá trị là 9.324.000 đồng (Theo Kết quả định giá tài sản số 2362/HĐĐG - TTTHS - TCKH ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh).

[4] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[5] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Do đó, khi lượng hình buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân các bị cáo: Ngày 10/11/2008, bị Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 57/2008/HSST; ngày 28/9/2010, bị Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại Bản án số 57/2008/HSST, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 22 tháng tù, tại Bản án số 54/2010/HSST. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lưu ý đến tình tiết này của bị cáo mà có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội, nhân thân, lai lịch của bị cáo.

[7] Sau khi chiếm đoạt được tài sản của bị hại nhằm che giấu tội phạm bị cáo đã có hành vi dùng dao rạch tay, đập đầu vào tường đây là hành động xảo quyệt; đó đó cần áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú; tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại một phần. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[9] Đối với Hoàng Thiên B và Lê Tiến P, qua xác minh P và B đã đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Thông báo truy tìm khi nào bắt được sẽ điều tra, làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với Từ Gia K, S do không biết số gà mà P và B mang đến gởi là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có căn cứ để xử lý Kỳ và S về hành vi này.

[11] Vật chứng của vụ án:

Đối với 23 con gà, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả lại cho bị hại Nguyễn Đức D theo Biên bản về việc trả lại tài sản được lập vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 25/01/2018 (BL: 78).

Đối với xe ô tô hiệu Innova biển số 51G1 – 506.38, qua xác minh xe này thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thế H. Ngày 23/01/2018, ông H cho Lê Tiến P thuê xe tự lái, ông không biết P và đồng phạm dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý ông H với vai trò đồng phạm, đồng thời giao trả xe này lại cho H theo qui định pháp luật.

[12] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại 23 con gà và tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng tương đương với giá trị 05 con gà mà bị cáo chiếm đoạt. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện bồi thường cho bị hại là phù hợp với qui định pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; điểm p Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2018.

Về dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Nguyễn Đức D số tiền cụ thể 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), thực hiện một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Sơn